

Đan Phượng, ngày 29 tháng 7 năm 2024

Số: 19/2024/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VP);

Địa chỉ: A, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng Phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền Bắc - Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/08/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Kiều Thị H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (theo Văn bản ủy quyền số 1975/2024/UQ - KHCN ngày 22/4/2024).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 261 N, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người được chị Trần Thị Lan A ủy quyền tham gia tố tụng là: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thái H, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thái H, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VP) và chị Trần Thị Lan A xác nhận số tiền tính đến ngày 19/7/2024, chị Trần Thị Lan A còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số LN2306089393570 ngày 22/6/2023 gồm: Nợ gốc: 2.056.692.125 đồng, nợ lãi trong hạn: 13.430.183 đồng, lãi quá hạn 4.999.619 đồng; phạt lãi chậm trả 25.295 đồng. Tổng cộng: 2.075.147.222 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi hai đồng).

+ Chị Trần Thị Lan A cam kết chậm nhất đến ngày 19/9/2024 có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm tính đến ngày 19/7/2024 gồm: Nợ gốc: 2.056.692.125 đồng, nợ lãi trong hạn: 13.430.183 đồng, lãi quá hạn 4.999.619 đồng, phạt lãi chậm trả 25.295 đồng. Tổng cộng: 2.075.147.222 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi hai đồng).

+ Kể từ ngày 20/7/2024, chị Trần Thị Lan A còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V các khoản lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

- Trường hợp chị Trần Thị Lan A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh theo đúng cam kết thì chị Trần Thị Lan A, bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn B nhất trí để Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiền hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 25, diện tích 105.3m² tại địa chỉ: Thôn Phượng Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là Số 2 Nguyễn Thái H, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội), thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 631984, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00913 do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng cấp ngày 29/12/2006. Tài sản này được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2721/2023, quyền số 02.2023 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 22/6/2023. Xác nhận thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Đan Phượng ngày 26/6/2023.

- Khi chị Trần Thị Lan A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V phải trả lại cho bên thế chấp các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 36.751.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền 38.800.000 đồng (Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010208 ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyền